TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HS-PT
Ngày: 30/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn;
Bà Lê Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị cáo kháng cáo*: **Lê Văn S** - sinh năm 1983 tại xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Giang và bà Vũ Thị Hoành (đều trú tại thôn X, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa); Có vợ là Trần Thị Nga và 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Chị Trần Thị N - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2.Chi nhánh Ngân hàng VPBank: Địa chỉ số 63 T, phường Đ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Thiều Thị Hoài T - sinh năm 1984;

Địa chỉ: 63 T, phường Đ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019 của Chi nhánh VPBank - Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h30 ngày 20/02/2019, Đồn biên phòng Hiền Kiệt phối hợp với Công an huyện Quan Hóa và Công an xã Hiền Kiệt tuần tra dọc theo quốc lộ 15C, đến km 43 + 400 thuộc địa phận bản Pọong 2, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa phát hiện xe tải biển kiểm soát 36C-235.57 chạy theo hướng từ huyện Mường Lát về huyện Quan Hóa có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ:

Tại cabin xe ô tô phía bên ghế phụ của Lê Văn S ngồi có một thùng cát tông, bên trong có đựng một bao tải màu xanh, bên trong bao tải có chứa nhiều quả màu xanh, vàng, hình bầu dục kích thước to nhỏ khác nhau nghi là quả thuốc phiện; Tại thùng xe phía sau phát hiện và thu giữ một thùng cát tông bên trong chứa một bao tải màu vàng, bên trong bao tải chứa các quả màu xanh, vàng, hình bầu dục, kích thước to nhỏ khác nhau nghi là quả thuốc phiện. Cùng điện thoại và các giấy phép lái xe mang tên Lê Văn S.

Kết luận giám định số: 627/MT-PC09 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các quả có màu xanh, vàng, hình bầu dục có kích thước to nhỏ khác nhau của thùng cát tông niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng phần quả là 13,5kg là quả thuốc phiện. Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định quả tươi hoặc quả khô do vượt quá khả năng.

Ngày 28/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa tiến hành trưng cầu giám định bổ sung tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đối với đối với tang vật là các quả màu xanh, vàng hình bầu dục thu giữ của Lê Văn S. Công văn số 1021/C09-TT2 ngày 31/5/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an trả lời: "Hiện không có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để xác định quả thuốc phiện gửi giám định là quả tươi hay quả khô".

Quá trình điều tra, Lê Văn S khai nhận hành vi phạm tội như sau: Sáng 20/02/2019, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-235.57 từ nhà xuống chợ Đồng Tâm, xã Thiết Ông, huyện Bá Thước để nhập hàng rau, củ, quả sau đó đưa lên huyện Mường Lát để bán.

Đến khoảng 16h00 cùng ngày sau khi bán hàng xong. S lái xe ô tô đi về nhà, khi đến khu vực dốc Lát Xê, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì S thấy một người đàn ông người Mông đứng bên trái đường (theo hướng từ Mường Lát về Quan Hóa) vẫy xe ô tô của S. S dừng xe lại và hỏi người đàn ông người Mông "*Mua gì không*?". Người đàn ông đã hỏi ngược lại S: "*Có mua quả thuốc phiện về ngâm rượu không*?" S ngồi trên ca bin nói xuống: "*Có à, cho xem nào*". Người đàn ông người Mông đáp : "*Ừ*", đồng thời lôi từ trong bụi cây ven đường quốc lộ 15C ra hai bao bì (một bao tải màu xanh, một bao tải màu vàng), S mở cửa xe xuống mở hai bao tải ra xem bên trong là qủa thuốc phiện có qủa xanh, có quả đã úa vàng và hỏi tiếp: "*Bán bao nhiêu tiền một cân*", người Mông đáp "*200.000đ một cân*". S nói : "*Nhiều quả bị hỏng bán rẻ thôi, 2.500.000đ có bán cả không*". Người đàn ông người Mông đồng ý, S lấy tiền đưa người đàn ông đó và người đàn ông đó giao lại cho S hai bao tải quả thuốc phiện rồi bỏ đi. S bỏ hai bao tải quả thuốc phiện vào hai thùng cát tông (một thùng để ghế phụ xe ô tô, một thùng để ở thùng xe phía sau), sau đó S tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về đến khu vực bản Poọng 2, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng vụ án gồm: 01 bao bì niêm phong bên trong chứa quả thuốc phiện; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(một) giấy phép lại xe hạng C đều mang tên Lê Văn S; 01(một) chiếc điện thoại Iphone 6S; 01 xe ô tô biển kiểm soát 36C - 235.57 nhãn hiệu KIA.

Ngày 18/3/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trả lại đồ vật, tài sản gồm: 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(một) giấy phép lại xe hạng C đều mang tên Lê Văn S; 01(một) chiếc điện thoại Iphone 6S; 01 xe ô tô biển kiểm soát 36C-235.57 nhãn hiệu KIA cho chị Trần Thị Nga là vợ của S.

Đối với chiếc xe tải biển kiểm soát 36C - 235.57 màu xanh, hãng KIA là tài sản chung của vợ chồng Lê Văn S và Trần Thị Nga; hiện tại xe ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) Chi nhánh thành phố Thanh Hóa. Việc S dùng xe ô tô đi mua quả thuốc phiện chị Nga không biết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng Chi nhánh VPBank 63 Trường Thi và chị Trần Thị Nga là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-235.57 màu xanh, hãng KIA cho chị Trần Thị Nga.

Tại Bản án hình sự số 17/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo 14(Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/02/2019.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a, c khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

+ Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 1/2 số tiền trị giá chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C-235.57, nhãn hiệu KIA, màu S xanh. 1/2 số tiền còn lại sau khi phát mãi chiếc xe được trả lại cho chị Trần Thị Nga.

Buộc chị Trần Thị Nga có trách nhiệm bàn giao lại chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C-235.57, nhãn hiệu KIA, màu S xanh, loại xe có mui K190, số máy J2784946, số khung 40AKHC064868 cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa để bảo đảm thi hành án.

- Chị Trần Thị Nga và bị cáo Lê Văn S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Chi nhánh Ngân hàng VPBank 63 Trường Thi theo nội dung hợp đồng đã cam kết. Trường hợp có tranh chấp thì giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng VPBank 63 Trường Thi bằng một vụ án dân sự khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 25 tháng 7 năm 2019 bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần xử lý vật chứng, giao chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C- 235.57, nhãn hiệu KIA cho chị Trần Thị Nga vì đây là tài sản chung của hai vợ chồng và là tài sản lớn nhất của gia đình để chị Nga có phương tiện tiếp tục làm ăn và trả nợ ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S về xử lý vật chứng. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về xử lý vật chứng đối với vụ án Lê Văn S về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm đ khoản 1 Điều 249 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vây, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể:

Sáng 20/02/2019, Lê Văn S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-235.57 từ nhà xuống chợ Đồng Tâm, xã Thiết Ông, huyện Bá Thước để nhập hàng rau, củ, quả sau đó đưa lên huyện Mường Lát để bán. Sau khi bán xong, S lái xe ô tô về nhà, khi đi đến khu vực dốc Lát Xê, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì S dừng xe xuống mua quả thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Mông với giá trị 2.500.000đ để về ngâm rượu. S bỏ hai bao tải quả thuốc phiện vào hai thùng cát tông (một thùng để ghế phụ xe ô tô, một thùng để ở thùng xe phía sau), sau đó S tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về đến khu vực bản Poong 2, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật 02 bao tải chứa 13,5kg quả thuốc phiện.

[3] *Xét tính chất vụ án*: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét kháng cáo của bị cáo về xử lý vật chứng*:

Theo quy định tại Điều 89 BLTTHS quy định: "Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm….có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án". Cũng tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng quy định: "Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy".

Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn S và chị Trần Thị Nga đều thừa nhận chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C-235.57 là tài sản chung của vợ chồng. Khi bị cáo S sử dụng xe để chở quả thuốc phiện, chị Nga không biết.

Tuy nhiên theo các quy định của Bộ luật Dân sự nêu rõ: "Sở hữu chung của vợ chồng là sở hữu chung hợp nhất có thể phân chia" (khoản 1 Điều 213); "Các chủ sở hữu chung hợp nhất có quyền ngang nhau trong việc khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản chung…" (Khoản 2 Điều 217); "Mỗi chủ sở hữu chung theo phần có quyền định đoạt phần quyền sở hữu của mình" (Khoản 1 Điều 218). Do đó chị Trần Thị Nga (Vợ bị cáo S) cũng có quyền định đoạt đối với tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe ô tô trên theo phần của mình.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu ½ giá trị chiếc xe ô tô BKS 36C-235.57 thuộc sở hữu chung của Lê Văn S và chị Trần Thị Nga, trả lại ½ giá trị chiếc xe ô tô BKS 36C - 235.57 cho chị Nga là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy HĐXX nhận thấy kháng cáo của bị cáo Lê Văn S là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S về xử lý vật chứng.

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về xử lý vật chứng đối với vụ án Lê Văn S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quan hóa;
- TAND, VKSND cấp cao;
- TAND,VKSND, THA DS H.Quan Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Quốc Thành